

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án: Khu tái định cư thôn Tân Thắng, xã Cát Hải, huyện Phù Cát
phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thôn Tân Thắng, xã Cát Hải, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển ĐT.639, đoạn Cát Tiến – Đề Gi;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 957/BC-SKHĐT ngày 17/12/2019, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 530/SXD-HTKTTĐ ngày 28/11/2019 và đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 276/TTr-BGPMB ngày 09/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thôn Tân Thắng, xã Cát Hải, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi, với nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

2. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Xây dựng Khu tái định cư để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng của dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến

- Đề Gi. Quỹ đất dôi dư còn lại thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

3. Quy mô đầu tư: Diện tích đầu tư xây dựng: 10,07 ha.

a. San nền

- Cao độ san nền không chế theo cao độ đã được phê duyệt trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Thiết kế san nền có độ dốc 0,1% < I (%) < 4% từ hướng dốc san nền từ Đông Bắc về phía Tây Nam; cao độ cao nhất của dự án +9,7m, cao độ thấp nhất +7,0m.

- San nền chủ yếu là san gạt tại chỗ bằng cát, độ chặt đầm nén yêu cầu của đắp nền là $K = 0,90$.

- Gia cố mái taluy nền đắp: Tại các đoạn có chiều cao đắp san nền lớn hơn 80cm, thiết kế gia cố mái taluy bằng tấm lát BTXM.

- Mái taluy nền đào: Thiết kế mái đào với hệ số mái $m = 3$, phía trên mái dốc trồng cây dương để chắn cát với khoảng cách 0,5m/cây.

b. Hệ thống giao thông

- 01 tuyến đường có lộ giới 19m (5,0m-9,0m-5,0m); lòng đường rộng 9m vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 5m đầu nối vào đường ven biển ĐT.639.

- 09 tuyến đường bộ có lộ giới 13m (3,0m-7,0m-3,0m); lòng đường rộng 7m vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 3m và 01 tuyến lộ giới 17,75m (5,0m-7m-5,75m).

- Kết cấu nền, mặt đường

+ *Thảm BTN C19 dày 7cm.*

+ *Tưới nhựa thấm bảm $1,0\text{kg/m}^2$.*

+ *Lớp móng CPDD Loại I dày 14 cm ($D_{\max} = 25\text{mm}$).*

+ *Lớp móng CPDD Loại I dày 16 cm ($D_{\max} = 37.5\text{mm}$).*

+ *Lớp sát móng đắp CPĐ, $K = 0,98$ dày 30 cm.*

+ *Nền đường đắp đất đầm chặt $K = 0,95$.*

- Bó vỉa, vỉa hè, dải phân cách

+ *Vỉa hè đắp đất đầm chặt $K = 0,95$.*

+ *Bó vỉa, vỉa hè đổ tại chỗ bằng BTXM M250, đá 1x2.*

+ *Bó vỉa dải phân cách đổ tại chỗ bằng BTXM M250, đá 1x2.*

c. An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông gồm: Biển báo và vạch sơn đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

d. Hệ thống thoát nước

- Xây dựng tuyến công thoát nước mưa chạy dọc trên vỉa hè và ngang đường bằng cống BTCT với đường kính gồm D600, D800, D1000 và D1200. Cống ngang đường có tải trọng H30; cống đi dưới vỉa hè có tải trọng H10.

- Hồ ga được xây dựng bằng BT đá 2x4 M200; tấm đan hồ ga bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Hồ thu bằng BTCT đá 1x2 M250; tấm đan hồ thu bằng gang chịu lực.

- Cửa xả: Bố trí 01 cửa D120cm thoát nước về phía Tây Nam của dự án, xả ra suối thoát nước hiện trạng bằng mương dẫn BT kích thước 1,2mx1,0m..

d. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tự chảy, đi riêng với hệ thống thoát nước mưa; làm bằng ống HDPE đường kính từ D150mm đến D300mm.

- Tuyến ống thu gom nước thải được đặt trên vỉa hè các tuyến đường thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án về bể tự hoại xây dựng mới tại vị trí phía Nam của dự án, sau đó xả ra suối hiện trạng.

- Giếng thăm được bố trí dọc theo tuyến thu gom mạng cấp 2, kết cấu bằng BT và BTCT đá 1x2 M250.

- Các giếng thăm và hồ thu đều thu nước thải từ các hộ dân bằng ống uPVC DN100 chờ sẵn. Các đoạn ống qua đường bố trí ống lồng BT-H30.

- Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn bằng BTCT đá 1x2 M300 kích thước bể: LxBxH=21,125mx4,0mx3,45m.

e. Cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy

- Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước kết hợp với chữa cháy có đường kính từ D63 đến D110.

- Ống cấp nước dùng ống HDPE PN10, ống đặt qua đường lồng ống BTCT và ống thép mạ kẽm.

g. Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng

- Đầu tư xây dựng 02 trạm biến áp 400kVA trong khu tái định cư.

- Hệ thống đường dây 22kV, 0,4kV và chiếu sáng, bố trí đi nổi dọc các tuyến đường giao thông nội bộ để cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led 90W-220.

4. Địa điểm xây dựng: Thôn Tân Thắng, xã cát Hải, huyện Phù Cát.

5. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

6. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

7. Tổng mức đầu tư: 61.339.570.000 đồng (Sáu mươi một tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 43.198.278.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	: 882.628.000 đồng;
- Chi phí QLDA	: 872.000.000 đồng;
- Chi phí TV ĐTXD	: 3.079.773.000 đồng;
- Chi phí khác	: 1.030.143.000 đồng;
- Chi phí GPMB	: 6.000.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	: 6.276.748.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn bồi thường, GPMB của dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến-Đề Gi).

9. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng